| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 183/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 12- 2021.
V/v ly hôn giữa chị Th và anh S.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Hùng Phương.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đàm Văn Kiều.
2. Bà Dương Thị Vui.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/11/2021 và quyết định hoãn phiên toà số 48/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Th – Sinh năm: 1993;
Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn S – Sinh năm: 1993;
Địa chỉ: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Th, vắng mặt anh S.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 15/6/2021 cũng như lời khai chị Bùi Thị Th tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn S vào tháng 04/2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được

tiếng nói chung trong hôn nhân, anh S sống không chung thuỷ với chị. Mặc dù chị cũng như gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng anh S vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 09/2021 vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh S không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn S.

Về con chung: Chị Bùi Thị Th trình bày giữa chị và anh S có một con chung là cháu Hoàng Minh Nh, sinh ngày 20/3/2017. Hiện cháu Nh đang do anh S chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị Th để anh S trực tiếp nuôi cháu Nh và chị sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị Bùi Thị Th đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Hoàng Văn S không có mặt. Nhưng lời khai của ông Hoàng Văn H (là bố đẻ của anh Hoàng Văn S) tại các buổi làm việc với Tòa án trình bày: Hiện anh S đang đi làm và do dịch bệnh Covid - 19 lên đi lại khó khăn không có mặt để nhận trực tiếp các văn bản tố tụng của Toà án được nên gia đình ông đã nhận thay và đã thông báo cho anh S biết đầy đủ. Do anh S phải đi làm không thể lên tòa để làm việc được anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và anh có nhờ gia đình có quan điểm với Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Th xin ly hôn anh Hoàng Văn S thì anh S cũng nhất trí ly hôn với chị Th.

Về con chung: Giữa anh Hoàng Văn S và chị Bùi Thị Th có một con chung là cháu Hoàng Minh Nh, sinh ngày 20/3/2017. Hiện Nh đang do anh S chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi Nh và yêu cầu chị Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Hoàng Văn S; Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh Nh, sinh ngày 20/3/2017 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi; Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Th phải nộp theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị Th và anh Hoàng Văn S đều cư trú tại huyện N. Nay chị Bùi Thị Th xin ly hôn anh Hoàng Văn S thì Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn S vắng mặt không có lý do nhưng anh S đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị Th và anh Hoàng Văn S vào tháng 4 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Th anh S chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Đến tháng 9/2021 thì vợ chồng chị Th anh S sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn. Anh S đã biết nhưng do dịch bệnh Covid - 19 lên anh không có mặt tại các buổi làm việc tại Toà án được. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã làm việc với ông Hoàng Văn H (là bố đẻ của anh S) ông H có quan điểm anh S biết việc chị Th xin ly hôn và anh S có quan điểm nhất trí ly hôn với chị Th. Quan điểm Viện kiểm sát đề nghị giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Thị Th và anh Hoàng Văn S ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Mặc dù đã được hai bên gia đình động viên khuyên giải nhưng vẫn không đạt kết quả do vậy khả năng đoàn tụ không còn, nay chị Th xin ly hôn anh S xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị Th và anh Hoàng Văn S đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Minh Nh, sinh ngày 20/3/2017 (Hiện cháu Nh đang do anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng). Ly hôn chị Th và anh S đều thống nhất giao cháu Nh cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S mỗi tháng là 2.000.000

đồng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Thấy quan điểm của chị Th và anh S là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Bùi Thị Th và anh Hoàng Văn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng chị Bùi Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Hoàng Văn S.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Minh Nh, sinh ngày 20/3/2017 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Th phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S mỗi tháng là 2.000.000 đồng kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi ( Hiện cháu Nh đang do anh S trực tiếp nuôi dưỡng). Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Về án phí: Chị Bùi Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí chị Th phải nộp là 600.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0000611 ngày 14/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Bùi Thị Th còn phải nộp 300.000đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Toà án nhân dântỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Phạm Hùng Phương**